

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

(Đề có 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025 – 2026**

**Môn: Khoa học tự nhiên – Lớp 6
(Dạy song song các mạch kiến thức)**

Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

Mã đề 201

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1. Mặt Trời mọc ở hướng nào?

- A. Hướng Đông. B. Hướng Bắc. C. Hướng Tây. D. Hướng Nam.

Câu 2. Trong các thiết bị sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành nhiệt năng?

- A. Máy khoan. B. Máy bơm nước. C. Quạt điện. D. Bàn là điện.

Câu 3. Trong các dạng năng lượng sau, dạng năng lượng nào thuộc nhóm năng lượng gắn với chuyển động?

- A. Điện năng. B. Động năng. C. Nhiệt năng. D. Hóa năng.

Câu 4. Trong các vật sau đây, vật nào có thể cung cấp năng lượng điện?

- A. Lò xo đang bị nén. B. Pin còn tốt.
C. Quả táo trên cành. D. Quả bóng bay đang bay.

Câu 5. Nhiên liệu là gì?

- A. Là chất có khả năng sinh ra năng lượng khi bị đốt cháy.
B. Là mọi vật trong tự nhiên.
C. Là chất không tham gia phản ứng.
D. Là vật có khối lượng lớn.

Câu 6. Hiện tượng nào sau đây là hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất?

- A. Ngày và đêm luân phiên. B. Các mùa trong năm thay đổi.
C. Nhật thực và nguyệt thực. D. Thủy triều lên xuống.

Câu 7. Dạng năng lượng nào sau đây là năng lượng tái tạo?

- A. Năng lượng mặt trời. B. Khí đốt. C. Dầu mỏ. D. Than đá.

Câu 8. Ví dụ nào sau đây là sự chuyển hoá năng lượng?

- A. Bóng đèn phát sáng khi có dòng điện chạy qua. B. Quyển sách đặt trên bàn.
C. Cái cây đứng im. D. Hòn đá nằm yên.

Câu 9. Trường hợp nào sau đây là một hỗn hợp?

- A. Nước đường. B. Oxygen. C. Nước cất. D. Bạc (silver).

Câu 10. Vật liệu nào sau đây có tính dẻo, nhẹ, không dẫn điện, không thấm nước và thường được dùng làm ghế ngồi, ống dẫn nước, chai, lọ, áo mưa?

- A. Kim loại. B. Thủy tinh. C. Nhựa. D. Gỗ.

Câu 11. Nhóm nào sau đây bao gồm các loại lương thực phổ biến, cung cấp nguồn tinh bột (carbohydrate) chủ yếu cho cơ thể người?

- A. Dầu thực vật, mỡ động vật. B. Gạo, ngô, khoai, sắn.
C. Rau xanh, củ quả tươi. D. Thịt, cá, trứng, sữa.

Câu 12. Đại diện nào dưới đây **không** thuộc ngành hạt kín?

- A. Rau sam. B. Rau bọ. C. Nong tằm. D. Bèo tấm.

Câu 13. Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

- A. Xây dựng các nhà máy thủy điện. B. Du canh du cư.
C. Phá rừng làm nương rẫy. D. Trồng cây gây rừng.

Câu 14. Nhóm động vật nào dưới đây **không** thuộc ngành động vật có xương sống?

- A. Lưỡng cư. B. Chân khớp. C. Thú. D. Bò sát.

Câu 15. Nhóm thực vật nào dưới đây có đặc điểm có mạch, không noãn, không hoa?

- A. Dương xỉ. B. Hạt kín. C. Rêu. D. Hạt trần.
- Câu 16.** Đặc điểm nào dưới đây **không** phải của giới Nấm?
- A. Đơn bào hoặc đa bào. B. Dị dưỡng. C. Nhân thực. D. Có sắc tố quang hợp.
- Câu 17.** Loài động vật nào dưới đây thuộc lớp thú?
- A. Cá chuồn. B. Cá heo. C. Cá mập. D. Cá chim.
- Câu 18.** Đặc điểm nào dưới đây **không** phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?
- A. Có hoa và quả. B. Sinh sản bằng bào tử.
C. Hạt nằm trong quả. D. Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện.
- Câu 19.** Đặc điểm cơ thể chia 3 phần, cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, bộ xương ngoài bằng chitin là của nhóm ngành nào?
- A. Chân khớp. B. Cá. C. Lưỡng cư. D. Giun đốt.
- Câu 20.** Loài sinh vật nào dưới đây **không** thuộc giới nguyên sinh vật?
- A. Phẩy khuẩn. B. Nấm nhày. C. Tảo lục. D. Trùng roi.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

A. MẠCH KIẾN THỨC NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI

Câu 1 (1,0 điểm).

- a) Khi bóng đèn lớp học hoạt động đã chuyển hóa từ dạng năng lượng nào sang dạng năng lượng nào? Trong đó dạng năng lượng nào là có ích, dạng năng lượng nào là hao phí?
- b) Em hãy đề xuất ít nhất hai biện pháp tiết kiệm năng lượng khi sử dụng thiết bị điện đó.

Câu 2 (0,75 điểm).

Hãy sắp xếp các năng lượng sau đây vào nhóm năng lượng gắn với chuyển động và nhóm năng lượng lưu trữ: (1) Động năng của vật; (2) Năng lượng của thức ăn; (3) Năng lượng của gió đang thổi; (4) Năng lượng của xăng dầu; (5) Năng lượng của lò xo đang bị nén; (6) Năng lượng của âm thanh.

B. MẠCH KIẾN THỨC CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT

Câu 3 (1,0 điểm).

Cuối tuần, bạn Lan giúp mẹ nấu món canh thịt hầm xương. Để đun nấu trên bếp, Lan sử dụng một chiếc xoong (nồi) kim loại (inox) và đun bằng bếp gas. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

- a) Việc sử dụng kim loại làm xoong (nồi) là dựa trên tính chất vật lý nổi bật nào của vật liệu này?
- b) Khí gas mà nhà bạn Lan sử dụng để duy trì sự cháy và cung cấp nhiệt lượng đun nấu được gọi chung là gì (vật liệu, nhiên liệu hay nguyên liệu)?
- c) Món canh có sử dụng thịt lợn (heo). Nguyên liệu thực phẩm này cung cấp nhóm chất dinh dưỡng chủ yếu nào cho cơ thể?
- d) Khi múc canh ra bát, Lan đã dùng chiếc rây lọc (lưới lọc) để chắt lấy nước canh trong và loại bỏ các vụn xương. Thao tác này là ứng dụng của phương pháp tách chất nào mà em đã học?

C. MẠCH KIẾN THỨC VẬT SỐNG

Câu 4 (2,25 điểm).

Cho cá sinh vật sau: (1) ếch, (2) cá sấu, (3) san hô, (4) mực, (5) chim cánh cụt, (6) trai sông, (7) giun đất, (8) cá voi

- a) Hãy sắp xếp các sinh vật trên vào nhóm động vật không xương sống và nhóm động vật có xương sống.
- b) Phân biệt động vật không xương sống và động vật có xương sống.
- c) Các sinh vật từ (1) đến (8) mô tả dấu hiệu nào nhận biết đa dạng động vật?
- d) Lấy ví dụ thể hiện vai trò của động vật trong việc duy trì cân bằng sinh thái qua kiểm soát số lượng loài, cải tạo môi trường, cung cấp nguồn thực phẩm và cung cấp nguồn nguyên liệu phục vụ đời sống con người.

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

(Đề có 02 trang)

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025 – 2026**

**Môn: Khoa học tự nhiên – Lớp 6
(Dạy lần lượt các mạch kiến thức)**

Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

Mã đề 201

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào thể hiện lực là sự đẩy?

- A. Kéo co. B. Treo vật lên cao. C. Đẩy xe đi. D. Giữ vật đứng yên.

Câu 2. Một lực được biểu diễn bằng mũi tên có các yếu tố nào?

- A. Hướng và màu sắc. B. Điểm đặt và màu sắc.
C. Độ lớn và kích thước vật. D. Điểm đặt, phương, chiều, độ lớn.

Câu 3. Lực ma sát là

- A. lực tiếp xúc xuất hiện tại bề mặt tiếp xúc giữa hai vật.
B. lực làm vật phát sáng.
C. lực hút giữa các vật.
D. lực làm vật nóng lên.

Câu 4. Một vật đang chuyển động, vật đó chắc chắn có

- A. năng lượng nhiệt. B. động năng. C. năng lượng điện. D. năng lượng ánh sáng.

Câu 5. Trong các lực sau, lực nào là lực không tiếp xúc?

- A. Lực đẩy của tay. B. Lực ma sát giữa hai bề mặt.
C. Lực kéo của dây. D. Lực hút của Trái Đất lên vật.

Câu 6. Trong các vật sau đây, vật nào có thể cung cấp năng lượng điện?

- A. Quả táo trên cành. B. Pin còn tốt.
C. Lò xo đang bị nén. D. Quả bóng bay đang bay.

Câu 7. Nguồn năng lượng nào dưới đây là nguồn năng lượng không tái tạo?

- A. Nước. B. Mặt Trời. C. Dầu. D. Gió.

Câu 8. Trọng lượng của một vật là

- A. độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật. B. lực đẩy của vật.
C. thể tích của vật. D. khối lượng của vật.

Câu 9. Nói về hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời, nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Mặt Trời mọc ở hướng Đông. B. Mặt Trời mọc ở hướng Nam.
C. Mặt Trời mọc ở hướng Tây. D. Mặt Trời mọc ở hướng Bắc.

Câu 10. Động vật không xương sống bao gồm

- A. thú, chim, ruột khoang, cá, giun. B. bò sát, lưỡng cư, chân khớp, ruột khoang.
C. ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp. D. cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú.

Câu 11. Nhóm thực vật nào dưới đây có đặc điểm có mạch, không noãn, không hoa?

- A. Hạt kín. B. Dương xỉ. C. Rêu. D. Hạt trần.

Câu 12. Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

- A. Xây dựng các nhà máy thủy điện. B. Phá rừng làm nương rẫy.
C. Trồng cây gây rừng. D. Du canh du cư.

Câu 13. Ý nào dưới đây **không** phải là hậu quả của việc suy giảm đa dạng sinh học?

- A. Bệnh ung thư ở người. B. Biến đổi khí hậu.
C. Hiệu ứng nhà kính. D. Tuyệt chủng động, thực vật.

Câu 14. Nhóm động vật nào dưới đây **không** thuộc ngành động vật có xương sống?

- A. Thú. B. Bò sát. C. Lưỡng cư. D. Chân khớp.

Câu 15. Đặc điểm cơ thể chia 3 phần, cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, bộ xương ngoài bằng chitin là của nhóm ngành nào?

- A. Lưỡng cư. B. Chân khớp. C. Cá. D. Giun đốt.

Câu 16. Đặc điểm nào dưới đây **không** phải của giới Nấm?

- A. Đơn bào hoặc đa bào. B. Có sắc tố quang hợp. C. Nhân thực. D. Dị dưỡng.

Câu 17. Loài động vật nào dưới đây thuộc lớp thú?

- A. Cá chim. B. Cá heo. C. Cá chuồn. D. Cá mập.

Câu 18. Đặc điểm nào dưới đây **không** phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?

- A. Hạt nằm trong quả. B. Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện.
C. Sinh sản bằng bào tử. D. Có hoa và quả.

Câu 19. Loài sinh vật nào dưới đây **không** thuộc giới nguyên sinh vật?

- A. Trùng roi. B. Tảo lục. C. Phẩy khuẩn. D. Nấm nhày.

Câu 20. Đại diện nào dưới đây **không** thuộc ngành hạt kín?

- A. Rau bợ. B. Rau sam. C. Bèo tấm. D. Nong tằm.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

A. MẠCH KIẾN THỨC NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI

Câu 1 (1,0 điểm).

a) Khi bóng đèn lớp học hoạt động đã chuyển hóa từ dạng năng lượng nào sang dạng năng lượng nào? Trong đó dạng năng lượng nào là có ích, dạng năng lượng nào là hao phí?

b) Em hãy đề xuất ít nhất hai biện pháp tiết kiệm năng lượng khi sử dụng thiết bị điện đó.

Câu 2 (1,0 điểm).

Trong giờ ra chơi, một nhóm học sinh cùng nhau thực hiện một nhiệm vụ mà cô giáo giao đó là di chuyển chiếc tủ khá nặng trên sàn lớp học.

a) Bạn Nam đẩy chiếc tủ nhưng chiếc tủ vẫn đứng yên. Lực nào đã ngăn cản chuyển động của chiếc tủ? Lực đó có độ lớn như thế nào so với lực đẩy của Nam?

b) Sau đó, cả nhóm cùng đẩy vào chiếc tủ thì chiếc tủ bắt đầu trượt đi trên sàn. Lúc này, lực ma sát nào đang tác dụng lên mặt đáy của tủ? Lực này có ích hay có hại trong việc di chuyển chiếc tủ? Vì sao?

B. MẠCH KIẾN THỨC VẬT SỐNG

Câu 3 (2,0 điểm).

Cho các sinh vật sau: (1) ếch, (2) cá sấu, (3) san hô, (4) mực, (5) chim cánh cụt, (6) trai sông, (7) giun đất, (8) cá voi

a) Hãy sắp xếp các sinh vật trên vào nhóm động vật không xương sống và nhóm động vật có xương sống.

b) Phân biệt động vật không xương sống và động vật có xương sống.

c) Các sinh vật từ (1) đến (8) mô tả dấu hiệu nào nhận biết đa dạng động vật?

d) Lấy ví dụ thể hiện vai trò của động vật trong việc cung cấp nguồn thực phẩm và cung cấp nguồn nguyên liệu phục vụ đời sống con người.

Câu 4 (1,0 điểm).

Cho các thực vật sau: (1) cây lúa; (2) rêu tường; (3) cây thông; (4) dương xỉ; (5) cây ngô; (6) cây hoa hồng; (7) rêu tản; (8) cây lạc.

a) Hãy sắp xếp thực vật trên vào các nhóm cây hạt kín.

b) Trong các thực vật trên cây nào thuộc cây lương thực, thực phẩm?

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025 – 2026
Môn: Khoa học tự nhiên – Lớp 6
(Dạy song song các mạch kiến thức)**

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mã đề 201

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	D	B	B	A	A	A	A	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	B	D	B	A	D	B	B	A	A

Mã đề 202

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	A	D	B	C	B	D	A	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	C	A	A	D	C	A	C	B

A. MẠCH KIẾN THỨC NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI (1,75 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm).		
1a	- Khi đèn hoạt động biến đổi điện năng thành năng lượng ánh sáng và nhiệt năng. - Năng lượng có ích là năng lượng ánh sáng; Năng lượng hao phí là nhiệt năng.	0,25 0,25
1b	Biện pháp tiết kiệm năng lượng: Nêu đúng ít nhất 2 biện pháp.	0,5
Câu 2 (0,75 điểm).		
	Nhóm năng lượng gắn với chuyển động: (1) Động năng của vật. (3) Năng lượng của gió đang thổi. (6) Năng lượng âm thanh.	0,125 0,125 0,125
	Nhóm năng lượng lưu trữ: (2) Năng lượng thức ăn. (4) Năng lượng xăng dầu. (5) Năng lượng của lò xo đang bị nén.	0,125 0,125 0,125

B. MẠCH KIẾN THỨC CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT (1,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 3 (1,0 điểm).		
a)	Dẫn nhiệt tốt	0,25
b)	Nhiên liệu	0,25
c)	Chất đạm (protein)	0,25
d)	Phương pháp lọc	0,25

C. MẠCH KIẾN THỨC VẬT SỐNG (2,25 điểm)

Câu	Hướng dẫn		Điểm
Câu 4 (2,25 điểm).			
a)	- Động vật không xương: (3), (4), (6), (7) - Động vật có xương: (1), (2), (5), (8) Xếp đúng mỗi loài thực vật được 0,125 điểm.		1,0
b)	Động vật không xương sống	Động vật có xương sống	0,25 0,25
	Hệ thống xương trong nâng đỡ cơ thể không phát triển.	Hệ thống xương trong nâng đỡ cơ thể phát triển.	
	Không có xương cột sống	Có xương cột sống ở dọc lưng. Trong cột sống có chứa tủy sống.	
Mỗi ý đúng được 0,125 điểm			
c)	Đa dạng về thành phần loài		0,25
d)	- Vai trò của động vật trong việc duy trì cân bằng sinh thái qua kiểm soát số lượng loài: chim ăn sâu...;		0,125
	- Vai trò của động vật trong cải tạo môi trường: giun làm đất tơi xốp		0,125
	- Vai trò của động vật trong việc cung cấp nguồn thực phẩm cho đời sống con người: Tôm, cá, gà, lợn...;		0,125
	- Vai trò của động vật trong việc cung cấp nguồn nguyên liệu phục vụ đời sống con người: da cá sấu, ngọc trai...		0,125

----- HẾT -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH

(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025 – 2026
Môn: Khoa học tự nhiên – Lớp 6
(Dạy lần lượt các mạch kiến thức)

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mã đề 201

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	A	B	D	B	C	A	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	A	D	B	B	B	C	C	A

Mã đề 202

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	B	B	B	B	C	D	D	B
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	C	A	A	A	B	C	D	D	B

A. MẠCH KIẾN THỨC NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI (2,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 1 (1,0 điểm).		
1a	Khi đèn hoạt động biến đổi điện năng thành năng lượng ánh sáng và nhiệt năng. Năng lượng có ích là năng lượng ánh sáng; Năng lượng hao phí là nhiệt năng.	0,25 0,25
1b	Biện pháp tiết kiệm năng lượng: Nêu được ít nhất 2 biện pháp đúng.	0,5
Câu 2 (1,0 điểm).		
2a	- Lực ngăn cản là lực ma sát nghỉ. - Độ lớn của lực ma sát nghỉ bằng với độ lớn lực đẩy của bạn Nam (vì tủ vẫn đứng yên).	0,25 0,25
2b	- Lực ma sát trượt. - Trong việc di chuyển tủ, lực này là có hại vì nó cản trở chuyển động, làm các bạn tốn nhiều sức hơn.	0,25 0,25

B. MẠCH KIẾN THỨC VẬT SỐNG (3,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn		Điểm
Câu 3 (2,0 điểm).			
a)	- Động vật không xương: (3), (4), (6), (7) - Động vật có xương: (1), (2), (5), (8) Xếp đúng mỗi loài thực vật được 0,125 điểm.		1,0
b)	Động vật không xương sống	Động vật có xương sống	0,25 0,25
	Hệ thống xương trong nâng đỡ cơ thể không phát triển.	Hệ thống xương trong nâng đỡ cơ thể phát triển.	
	Không có xương cột sống	Có xương cột sống ở dọc lưng. Trong cột sống có chứa tủy sống.	
	Mỗi ý đúng được 0,125 điểm		

Câu	Hướng dẫn	Điểm
c)	Đa dạng về thành phần loài	0,25
d)	- Vai trò của động vật trong việc cung cấp nguồn thực phẩm cho đời sống con người: Tôm, cá, gà, lợn...; - Vai trò của động vật trong việc cung cấp nguồn nguyên liệu phục vụ đời sống con người: da cá sấu, ngọc trai...	0,125 0,125
Câu 4 (1,0 điểm).		
a)	Thực vật hạt kín gồm: (1), (5), (6), (8) <i>Lưu ý:</i> Học sinh kể đúng mỗi loại cây được 0,125 điểm	0,5
b)	Cây nào thuộc cây lương thực, thực phẩm: (1), (5), (8) <i>Lưu ý:</i> - Học sinh kể đúng 2/3 loại cây được 0,25 điểm - Học sinh kể đúng 1/3 loại cây được 0,125 điểm.	0,5

----- HẾT -----